

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 44/2018/DS-ST

Ngày: 29-6-2018

V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Chung**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Trần Thị Phúc**;

Bà **Thị Amina**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Văn Cương**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Văn Vĩnh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 354/2017/TLST - DS, ngày 11 tháng 12 năm 2017 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phan Thị Đ**, sinh năm 1969; địa chỉ cư trú: Tổ 3, ấp H T, xã T H, huyện T C, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Bị đơn: Bà **Huỳnh Thị H**, sinh năm 1967; địa chỉ cư trú: Tổ 23, ấp H T, xã T H, huyện T C, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Người làm chứng: Ông **Huỳnh Ngọc L**, sinh năm: 1959; địa chỉ cư trú: Tổ 15, ấp H T, xã T H, huyện T C, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 05/12/2017 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phan Thị Đ trình bày:

Vào ngày 21/5/2013 âm lịch, bà có cho bà H vay số tiền 20.000.000 đồng, có làm giấy do con gái bà H là Nguyễn Thị H viết, bà H và chị H cùng ký tên nhưng chị Hằng chỉ ký làm chứng, lãi suất thỏa thuận miệng là 3%/tháng, hạn đến ngày 21/7/2013 âm lịch sẽ trả. Tuy nhiên, đến nay bà H không trả cho bà số tiền nào, bà đi đòi nhiều lần nhưng bà H cứ hứa hẹn mà không trả nên bà mới khởi kiện.

Nay bà yêu cầu bà H trả cho bà 20.000.000 đồng tiền gốc, không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra, bà không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Huỳnh Thị H trình bày:

Bà thừa nhận vào ngày 21/5/2013 âm lịch, bà có vay của bà H số tiền 20.000.000 đồng như bà Đ trình bày. Lãi suất thỏa thuận miệng là 15%/tháng, hẹn đến ngày 21/7/2013 âm lịch sẽ trả. Đến hạn trả do bà không có tiền trả cho bà Đ nên bà xin trả lãi hàng tháng và bà Đ cũng đồng ý. Bà đã trả lãi cho bà Đ được 14 tháng với số tiền 42.000.000 đồng, không làm giấy và cũng không có ai chứng kiến. Ba tháng sau, kể từ khi bà không đóng tiền lãi cho bà Đ thì bà Đ có qua nhà bà yêu cầu trả 9.000.000 đồng tiền lãi. Bà có xin bà Đ cho bà trả tiền gốc không tính lãi nữa và xin bà Đ 9.000.000 đồng tiền lãi nói trên. Bà Đ đồng ý không tính lãi nữa nhưng chỉ đồng ý cho bà 4.000.000 đồng tiền lãi còn nợ và phải trả cho bà Đ 5.000.000 đồng tiền lãi, việc thỏa thuận này không làm giấy. Sau đó bà đã trả tiền gốc cho bà Đ được 05 lần, cụ thể như sau: Lần thứ nhất trả 5.000.000 đồng, lần thứ hai trả 4.000.000 đồng, lần thứ ba trả 3.000.000 đồng, lần thứ tư trả 4.000.000 đồng, lần thứ năm trả 4.000.000 đồng, các lần trả tiền không làm giấy cũng không có ai chứng kiến. Đối với số tiền lãi 5.000.000 đồng còn nợ thì bà xin trả sau nhưng không xác định thời hạn trả. Đến tháng 10/2017, bà Đ yêu cầu bà trả số tiền lãi 5.000.000 đồng, bà có trình bày do thời điểm này mưa nhiều không cạo mủ được và xin khi nào trời nắng ráo, bán được mủ bà sẽ tiền cho bà Đ. Tuy nhiên, bà Đ không đồng ý và yêu cầu bà trong thời hạn 10 ngày phải trả cho bà Đ số tiền 5.000.000 đồng nếu không bà Đ sẽ khởi kiện bà đến Tòa án yêu cầu trả 20.000.000 đồng, sự việc này có ông Huỳnh Ngọc L biết. Tính đến thời điểm này bà chỉ còn nợ bà Đ 5.000.000 đồng tiền lãi, do tin tưởng nên bà không lấy lại giấy nợ.

Nay bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Đ, không đồng ý trả tiền theo yêu cầu của bà Đ. Ngoài ra, bà không có yêu cầu gì khác.

Người làm chứng ông Huỳnh Ngọc L trình bày:

Ông là Trương áp H T, xã T H, huyện T C, tỉnh Tây Ninh. Ông không biết hai bên vay tiền, trả tiền với nhau như thế nào. Tuy nhiên, bà Đ có đến xin xác nhận nơi cư trú của bà H để là thủ tục khởi kiện bà H. Khi ra về bà Đ có nói: Bà H đã trả tiền rồi chỉ còn nợ 5.000.000 đồng. Nếu bà H không trả 5.000.000 đồng này thì bà sẽ kiện đòi bà H 20.000.000 đồng. Sau đó, có lần bà Đ mời ông uống cà phê và có nói với ông là nếu ông nói với bà H trả ngay 5.000.000 đồng cho bà thì bà sẽ rút đơn khởi kiện. Ngoài ra, ông không còn biết gì thêm.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 471, 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để xử theo hướng:

+ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đ đối với bà H. Buộc bà H có nghĩa vụ trả lại cho bà Đ số tiền 5.000.000 đồng.

+ Không chấp nhận một phần yêu cầu của bà Đ về việc yêu cầu bà H trả số tiền 15.000.000 đồng.

+ Bà Đ và bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận công khai tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung tranh chấp: Tại phiên tòa bà Đ yêu cầu Tòa án buộc bà H trả cho bà số tiền 20.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Bà H không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Đ.

[1.1] Xét yêu cầu của bà Đ thấy rằng: Theo “Hợp đồng v/v thiếu tiền” ngày 21/5/2013 âm lịch và lời thừa nhận của hai bên thì có đủ cơ sở xác định bà H có vay của bà Đ số tiền 20.000.000 đồng vào ngày 21/5/2013 âm lịch là có thật.

[1.2] Bà H cho rằng đã trả xong cho bà Đ số tiền 20.000.000 đồng và chỉ còn nợ lại 5.000.000 đồng tiền lãi. Tại phiên tòa, ông L xác nhận sự việc bà Đ có nói với ông là bà H chỉ còn nợ 5.000.000 đồng, nếu bà H không trả 5.000.000 đồng thì bà Đ sẽ khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền 20.000.000 đồng là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bà H. Ngoài ra, bà Đ và bà H ở gần nhà nhau, bà Đ cho nhiều người vay tiền để lấy lãi nhưng bà Đ cho rằng từ ngày vay đến nay là đã hơn 05 năm, bà H không trả cho bà số tiền gốc, lãi nào nhưng cho đến nay bà mới khởi kiện là không có cơ sở chấp nhận. Căn cứ vào lời khai của bà H và ông L tại phiên tòa thì có đủ cơ sở xác định bà H chỉ còn nợ bà Đ số tiền 5.000.000 đồng. Cần buộc bà H có nghĩa vụ trả lại cho bà Đ số tiền 5.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại các Điều 471, 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; ghi nhận bà Đ không yêu cầu tính lãi. Bác một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đ về việc yêu cầu bà H trả số tiền 15.000.000 đồng.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bà H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Đ phải chịu 750.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 471, 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Đ đối với bà Nguyễn Thị Hoa về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Huỳnh Thị H có nghĩa vụ trả lại cho bà Phan Thị Đ số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng; ghi nhận bà Phan Thị Đ không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày người được thi hành án bà Phan Thị Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án bà Huỳnh Thị H không thi hành số tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án bà Huỳnh Thị H còn phải trả cho người được thi hành án bà Phan Thị Đ số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Bác một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Đ về việc yêu cầu bà Huỳnh Thị H trả số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Huỳnh Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Phan Thị Đ phải chịu 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ 500.000 (năm trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0024978 ngày 11/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; Bà Phan Thị Đ còn phải nộp tiếp 250.000 (hai trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

Nguyễn Thành Chung